**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần:** 8 (Từ ngày 28 / 10 /20224 đến ngày 1 / 11 /20224 )

**MÔN: Toán, Tiếng Việt, TNXH, Công Nghệ, HĐTN,**

**Toán CC, Tiếng Việt CC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |

**Năm học: 2024 - 2025**

**(Thực *hiện từ ngày 28 / 10 / 2024 – 1 / 11 / 2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **28/10** | **Sáng** | 1 | HĐTN | Tôn trọng sở thích cá nhân | 22 |  |
| 2 | Toán | Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông | 36 |  |
| 3 | T. Việt | Bài 15: Đọc: Thư viện  Nói và nghe:Kể chuyện Mặt trời mọc ở .. đằng Tây! | 50 |  |
| 4 | T. Việt | 51 |  |
| **Chiều** | 5 | T. Anh |  |  |  |
| 6 | T. Việt CC | Ôn: Bài 15: Thư viện | 15 |  |
| 7 | Toán CC | Ôn:Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng | 15 |  |
| **BA**  **29/10** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T1) | 37 |  |
| 2 | TNXH | Bài 7: Thực hành: Khảo sát về sự an toàn của trường học (tiết 1) | 15 |  |
| 3 | T. Việt | Viết: Nghe – viết: Thư viện. -Phân biệt ch/tr; ân/âng | 52 |  |
| 4 | C. Nghệ | Sử dụng máy thu thanh ( T2 ) | 8 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T2) | 38 |  |
| 6 | GDTC |  |  |  |
| 7 | Toán CC | Ôn: Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật | 16 |  |
| **TƯ**  **30/10** | **Sáng** | 1 | T. Việt | Bài 16: Đọc: Ngày em vào đội  Đọc mở rộng | 53 | ANQP |
| 2 | T. Việt | 54 |  |
| 3 | Toán | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T3) | 39 |  |
| 4 | HĐTN | Sản phẩm em yêu thích | 23 |  |
| **Chiều** | 5 | TNXH | Bài 7: TH: Khảo sát về sự an toàn của trường học (T2) | 16 |  |
| 6 | T. Anh |  |  |  |
| 7 | T. Việt CC | Ôn: Bài 16: Ngày em vào đội. Đọc mở rộng | 16 |  |
| **NĂM**  **31/10** | **Sáng** | 1 | Âm Nhạc |  |  |  |
| 2 | M. Thuật |  |  |  |
| 3 | T. Anh |  |  |  |
| 4 | T. Anh |  |  |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1) | 40 |  |
| 6 | T. Việt | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm | 55 |  |
| 7 | Đạo Đức |  |  |  |
| **SÁU**  **01/11** | **Sáng** | 1 | Tin học |  |  |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | T. Việt | Luyện tập: Viết thông báo | 56 |  |
| 4 | HĐTN | Trình diễn trang phục yêu thích | 24 |  |
| **Chiều** | 5 | KNS |  | 8 |  |
| 6 | T.Anh TC |  |  |  |
| 7 | T.Anh TC |  |  |  |

**Thứ 2 ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TÔN TRỌNG SỞ THÍCH CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

**2. Lăng lực chung**

- Biết chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**

-Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động kết nối**

- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường. Thực hiện nghi lễ chào cờ.

- GV TPT lên nhận xét thi đua.

- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Tham dự phát động phong trào “ Học nhân ái, biết sẻ chia”.**

- GV yêu cầu HS khởi động hát, dẫn dắt vào hoạt động.

− GV mời HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,…

-GV đề nghị HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.

-GV cho HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, phụ nữ, ti vi,…

Kết luận: GV cùng HS đưa ra định nghĩa: thế nào là người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (thiếu ăn, thiếu mặc; mồ côi; khuyết tật; hay ốm đau,…).

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu yêu cầu học sinh về nhà kể cho người thân nghe thế nào là long nhân ái, chia sẻ

- Học sinh cần tham gia nhiều hơn các hoạt động ở trường lớp, khu phố.. để phố để nâng cao trách nhiệu, lòng nhân ái của bản thân.

**Hoạt động Củng cố**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 18:** [**GÓC, GÓC**](https://blogtailieu.com/) **VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

[- Làm quen với khái ni](https://blogtailieu.com/)ệm góc.

[- Nhận dạng được góc;](https://blogtailieu.com/) phân biệt được góc vuông và góc kh[ông vuông.](https://blogtailieu.com/)

- [Sử dụng được ê ke để](https://blogtailieu.com/) kiểm tra góc vuông.

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- [Bộ đồ dùng dạy, học T](https://blogtailieu.com/)oán 3.

- [Hình phóng to các hi](https://blogtailieu.com/)nh ảnh trong phán khám phá và hoạt [động.](https://blogtailieu.com/)

- [Một cái ê ke to.](https://blogtailieu.com/)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 8 cm. Tính độ dài bán kính của hình tròn đó.

- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**

|  |
| --- |
| a. Góc  - GV chiếu hình ảnh tay của các bạn tạo thành các góc trong SGK và giới thiệu đó là góc - giới thiệu vẽ thành phần đỉnh và cạnh, cách gọi tên đỉnh và cạnh của góc cho HS.  - GV củng cố thêm nhận dạng góc bằng cách chiếu thêm hình ảnh kim đổng hồ tạo thành các góc, nên có đủ góc nhọn, vuông và tù.  b. Góc vuông, góc không vuông  - GV sử dụng lại các hình ảnh trong phần góc, cho HS biết đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông.  - GV mô tả: HS quan sát để có biểu tượng về góc gồm có 2 cạnh xuất phát từ một điểm.  + Giới thiệu góc vuông, góc không vuông.  - GV vẽ một góc vuông lên bảng sau đó giới thiệu tên đỉnh, cạnh của góc vuông.  Ta có góc vuông : Đỉnh O, cạnh OA, OB  - GV củng cố lại bằng các ví dụ khác, chẳng hạn đặt tên góc là CID, KOG, HPQ, nhưng đảo thứ tự về tinh chất, chẳng hạn: tù, vuông, nhọn và gọi HS phát biểu nhận biết.  c. Ê ke  - GV cho HS xem cái ê ke loại to. GV nêu cấu tạo của ê ke, ê ke dùng để nhận biết góc vuông.  - GV hướng dẫn sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông, có thể sử dụng lại các góc đã giới thiệu ở phấn trước. Sau đó, GV có thể gọi một số HS lên sử dụng ê ke để tìm góc vuông trong số những góc đã chuẩn bị trước.  - GV hướng dẫn sử dụng ê ke để vẽ góc vuông. Sau đó gọi một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.  - GV quan sát, nhận xét.  - Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm góc vuông và góc không vuông trong hình.  - Kết quả: Góc BAC và HGK vuông.  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:** **Củng cố kỹ năng** **vẽ góc vuông**  Trên giấy kẻ ô li hãy vẽ một góc vuông.  - Yêu cẩu HS sử dụng eke để vẽ một góc vuông bất kì trên lưới ô vuông.  Khi chữa bài, GV có thể chiếu các góc vuông do HS vẽ với nhiều hướng sắp xếp.  - GV quan sát, nhận xét.  **Bài 2:** **Củng cố cách xác định góc vuông.**  Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm sổ góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.  - GV mời HS trình bày và nhận xét.  GV chốt: Vậy hình B có nhiều góc vuông nhất  **Hoạt động Thực hành, vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ai nhanh” nêu những đồ vật vuông góc và đồ không vuông góc.  - Nhận xét, tuyên dương |

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: THƯ VIỆN (T1; 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thư viện*.

- Bước đầu thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, cảm xúc của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn truyền tải qua câu chuyện: Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh.

- Kể được câu chuyện *Mặt trời mọc đằng … tây!*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Đọc đoạn 1 và trả lời câu 1: Câu chuyện kể về cuộc họp của những ai?

+ Đọc đoạn 2 và trả lời câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì?

- GV nhận xét, tuyên dương - dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật.

- GV HD đọc: đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai, cách ngắt giọng ở những câu dài.

+Đọc diễn cảm lời của thầy hiệu trưởng.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: (3 đoạn như SGV)

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó và câu dài:

*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

**2. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn HS đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?

+ Câu 2: Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh đã làm được những điều gì?

+ Câu 3: Vì sao bạn nhỏ thấy quang cảnh thư viện trông giống như một toa tàu đông đúc?

+ Câu 4: Các bạn Hs cảm thấy như thế nào khi có thư viện mới?

+ Câu 5: nói về thư viện mà em ước mơ?

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV chốt nội dung*.*

**3. Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

1. **Nói và nghe:** Mặt trời mọc đằng … tây

\* **Nghe câu chuyện :** Mặt trời mọc đằng … tây

- GV cho HS quan sát tranh và đọc câu hỏi dưới tranh.

- GV giới thiêu tranh kể câu chuyện 1- 2 lần.

+ lần 1 kể toàn bộ câu chuyện.

+ Lần 2 kể dùng lại đoạn tương ứng với câu hỏi trong tranh , có thể dừng lại để hỏi công việc tiếp theo là gì? Khích lệ các e nhớ chi tiết.

- Gv giải thích một số từ khó.

- GV chia nhóm và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.

Tranh 1. Thầy giáo yêu cầu học sinh điều gì?

Tranh 2. Cậu học trò này đã đọc câu thơ như thế nào?

Tranh 3. Thầy giáo yêu cầu Pu-skin điều gì?

Tranh 4. Đọc tiếp 3 câu thơ của Pu-skin:

- GV nhận xét, tuyên dương.

**\*Kể lại câu chuyện.**

- GV gọi HS kể nối tiếp câu chuyện.

- GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và bổ sung

-Em thấy Pu - skin là người như nào?

- Mời các nhóm trình bày. GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

+ Cho HS quan sát video cảnh một số thư viện trên thế giới

+ GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đang làm gi?

+ Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?

- Nhắc nhở các em phải thường xuyên đọc sách, báo, truyện để mở mang thêm kiến thức,...

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT (CỦNG CỐ)**

**ÔN TẬP BÀI 15: THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưỡng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn.

- Củng cố phân biệt chân hoặc trân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, yêu thương những thành viên trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**1:** Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài .

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.

- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.

- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.

- GV theo dõi các nhóm đọc bài.

- Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.

- GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.

**2:** Tìm hiểu nội dung bài

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ 32 Vở Bài tập Tiếng Việt.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**3:** Chữa bài

- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 1**

- GV gọi HS đọc yêu cầu.

- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung

*🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết điền từ để hoàn thiện bài thơ trong câu chuyện

**Bài 2:** Ghép tiếng phù hợp với chân hoặc trân:

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV gọi 1-2 HS trả lời

+ BT yêu cầu gì?

- GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Điền ch hay tr vào chỗ trống?

+ BT yêu cầu gì?

- GV nhận xét, kết luận

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.

+ Em biết được thông điệp gì qua bài học?

*🡺* GV hệ thống bài: Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh

- Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài mới

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN (CỦNG CỐ )**

**ÔN TẬP: BÀI 16: ĐIỂM Ở GIỮA TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2.Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt đông Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**GV: Trình chiếu đề bài:**

**Bài 1**: Đ, S ?

Trong hình trên:

a) B là trung điểm của đoạn thẳng AC.  .......

b) D là trung điểm của đoạn thẳng CE.  ......

c) C là điểm ở giữa hai điểm B và D.     .......

d) D là điểm ở giữa hai điểm C và E.     .......

**Bài 2**: Quan sát hình vẽ rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Các nhóm ba điểm thẳng hàng là: ..................................................

b) M là điểm ở giữa hai điểm ...... và ......

c) M là trung điểm của đoạn thẳng ..........

d) .......... là điểm ở giữa hai điểm C và D.

**Câu 3**: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Trung điểm của đoạn thẳng CD là điểm ............

b) Trung điểm của đoạn thẳng MQ là điểm ...........

**Câu 4:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho biết vị trí nhà và khoảng cách giữa các nhà của các bạn Nghêu, Sò, Ốc, Hến như hình vẽ.

a) Nhà các bạn ........ và ........... ở giữa nhà Nghêu và nhà Hến.

b) Nhà bạn ........ ở chính giữa quãng đường từ nhà Nghêu đến nhà Hến.

**HS: Độc lập làm bài, chia sẽ trước lớp. nhận xét**

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để HS biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

**- Đoạn thẳng AB trung điểm ở đâu ? - Đoạn thẳng AB điểm ở giữa ở đâu?Nêu tên trung điểm ?Nêu tên điểm ở giữa? Vì sao đó là trung điểm, điểm ở giữa?**

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN**

**BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,**

**HÌNH CHỮ NHẬT. (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.

- HS xung phong lên bốc thăm phép tính,

- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

-\*GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.

- Gv hỏi và nối:

Gv chấm 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biết

Khi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào?

- Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào?

- Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào?

Vậy hình thu được là hình gì?

- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.

- GV giới thiệu kiến thức mới:Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác.

Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không?

- Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh?Mấy góc?

- GV chốt :Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C: ba cạnh AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc dỉnh B, góc đỉnh C

\* Tương tự : GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh , các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.

- GV chốt :Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ.QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc dỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành: Củng cố cách đọc tên đỉnh, cạnh, góc của** **hình tam giác, hình tứ giác**

**Bài 1: Nêu tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình (theo mẫu)**

**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập

- Lớp – GV nhận xét – sửa sai, Tuyên dương.

**Bài 2: Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?**

**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- GV tổ chức cho HS chơi

- GV theo dõi nhận xét tuyên dương.

**Bài 3:**

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

Lớp – GV nhận xét bài trên bảng

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.

- GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv củng cố lại kiến thức toàn bài. GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**BÀI 7: THỰC HÀNH: KHẢO SÁT VỀ SỰ AN TOÀN**

**CỦA TRƯỜNG HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vựa xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở các hình ảnh gắn với ngôi trường đang học:

+ GV nêu câu hỏi:

+ Bức ảnh được chụp vào khoảng thời gian nào trong buổi học?

+ Những cảnh nào được chụp?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập:**

**1. Lựa chọn khu vực và đối tượng để khảo sát về sự an toàn của trường học.**

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.

- Mời HS quan sát tranh.

- YC các nhóm thảo luận để lựa chọn khu vựa khảo sát.

- Mời nhóm trưởng điều khiển các bạn lựa chọn đối tượng để khảo sát.

- GV gợi ý lựa chọn đối tượng:

- Mời các nhóm báo cáo kết quả

- Mời nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2. Lập kế hoạch khảo sát. (làm việc nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn HS xây dựng phiếu khảo sát.

- YC nhóm trưởng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành:**

**Thực hành đi khảo sát.**

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.

**-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi nhiệm vụ phân công dựa trên kế hoạch khảo sát của mỗi nhóm.

- GV lưu ý HS khi đi khảo sát:

+ Mang theo phiếu khảo sát.

+ Mang theo giấy bút.

+ Chú ý an toàn.

**Hoạt động Củng cố**

- GV nhận xét giờ học.

- Nhắc học sinh tiến hành khảo sát để chuẩn bị báo cáo ở tiết học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15: Nghe – Viết: THƯ VIỆN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong câu chuyện “ Thư viện” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng chính tả ch/tr hoặc ân/ âng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần ân.

+ Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần âng.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**

- GV đọc một lượt đoạn văn cần viết

- Mời 1- 3 HS đọc lại đoạn viết.

- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:

+ Viết hoa tát cả các chữ cái đầu câu.

+ Chữ dễ sai chính tả: Quyển sách, thoải mái, trả lại..

- GV đọc từng câu cho HS viết.

- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.

- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.

- GV nhận xét chung.

**2. Bài tập chính tả.**

**Bài 1: Ghép các từ phù hợp với “ trân” hoặc “ chân” trong các hình** - GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng quan sát hình trên bảng chọn ghép chọn ghép các tiếng trên cây với chân hoặc trân để có từ phù hợp.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Bài 2: Làm bài tập (chọn a hoặc b)**

a. Chọn *tr* hoặc *ch* thay cho ô trống.

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- mòi học sinh đọc bài: Bài hát tới trường.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lựa chọn chữ phù hợp dán lên các ô trống trên bảng.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Ghép các tiếng phù hợp với dân hoặc dâng để tạo thành từ.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- Mời đại diện nhóm trình bày. GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát video thư viện trường

+ Gọi ý một số sách mà các em nên đọc.

+ Đọc sách có ý nghĩa như thế nào?

- Nhắc nhở các em phải thường xuyên đọc sách, báo, truyện để mở mang thêm kiến thức,...

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức toàn bài.

- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**BÀI 4: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**: Sau khi học, học sinh sẽ:

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.

- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV kể chuyện lịch sử chiếc máy thu thanh để khởi động bài học.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\*Hoạt động thực hành chỉ máy phát thanh và máy thu thanh**

- GV chiếu máy phát thanh và máy thu thanh cho HS quan sát và lên bảng chỉ.

- HS lần chỉ.

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức trò chơi “Chiếc nón kì diệu”.

- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế). Lắng nghe tên một số mục phát thanh, điền giờ vào phiếu.

- Cách chơi:

+ Các nhóm lần lượt được chọn 1ô số trong 4 ô số (từ 1 đến 4 mỗi ô số chứa một câu hỏi các chương trình phát thanh)

+ Nhóm thảo luận đưa ra câu trả lời.

+ Trả lời đúng được nhận phần thưởng, trả lời sai nhóm khác được trả lời.

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,**

**HÌNH CHỮ NHẬT ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.

-Hình tam giác ABC có mấy đỉnh, góc,cạnh?

-Hình tứ giác MNPQ có mấy đỉnh, góc,cạnh?

- GV nhận xét, tuyên dương - dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức.**

-\*GV yêu cầu HS quan sát một số đồ vật có hình chữ nhật và hình vuông.

- GV cho HS hỏi nhau để dẫn dắt đến câu hỏi của Việt: Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông không nhỉ?

- Tiếp đến, GV vẽ hình chữ nhật ABCD yêu cầu HS trả lời về số đỉnh, góc?

- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.

- GV chốt kiến thức:

+ Hình chữ nhật có 4 góc vuông. Hai cạnh dài có độ dài bằng nhau và hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.

+ Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài. Độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.

- Tiếp đến, GV vẽ hình vuông MNPQ yêu cầu HS trả lời về số cạnh, đặc điểm độ dài các cạnh của hình vuông?

- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.

- GV chốt kiến thức: Hình vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

**Hoạt động Luyện tập, thựcc hành: Củng cố kiến thức về đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.**

**Bài 1: các hình dưới đây hình nào là hình vuông?**

**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS trả lời

- Lớp – GV nhận xét – sửa sai, tuyên dương.

**Bài 2: Số?**

**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- GV cho HS đo

+ Hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3 cm.

+ Hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là 3 cm và chiều rông là 2 cm.

- GV theo dõi nhận xét tuyên dương.

**Bài 3: :**

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

- Lớp – GV nhận xét.

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết số hình chữ nhật, hình vuông.

+ Hình chữ nhật có mấy góc vuông?

+Hình chữ nhật có mấy cạnh, đặc điểm của các cạnh như thế nào?

HÌnh vuông có đặc điểm gì?

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv hệ thống kiến thức toàn bài

-Dặn dò về nhà học thuộc bài.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN ( CỦNG CỐ )**

**ÔN BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,**

**HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV gọi 2HS lên bảng làm bài để khởi động bài học.

- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Bài 1:** GV cho HS nêu yêu cầu

- Đề bài cho biết gì, yêu cầu tính gì?

- Độ dài từ nhà Dế Mèn đến nhà Xén Tóc bằng độ dài cạnh nào của hình chữ nhật ABCD?

- Làm thế nào để biết độ dài cạnh AD ?

-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

GV có thể hỏi em có thể giúp Dế Mèn tìm đường ngắn nhất đi qua nhà tất cả các bạn rồi quya về nhà mình và tính độ dài đường đi đó không?

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- GV cho HS nêu yêu cầu

- Câu a) GV cho HS dựa vào đặc điểm về cạnh của hình chữ nhật để tìm ra độ dài đoạn đường CD.

- Câu b) : + Đi theo đường tránh là đi theo đường nào?

+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD bao nhiêu ki-lô-mét?

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: Chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”**

**-** GV cho HS đọc đề toán

-GV cho HS thực hiện trên que tính

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để HS biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

**- Hình ABCD là hình gì? Hình ABCD mấy góc vuông?Nêu các cạnh của hình vuông?Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì?**

**- Hình MNPQ là hình gì? Hình MNPQ mấy góc vuông? Nêu các cạnh của hình chữ nhật? Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì?**

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (T1; 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngày em vào Đội; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của học sinh trong ngay vào Đội TNTP Hồ Chí Minh qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, nhận biết được niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tim em của mình được vào Đội. Bằng lời trò chuyện với người em, bài thơ nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng.

Đọc câu mở rộng ( các câu đố về đồ dụng học tập hoặc đồ vật ở trường), ghi phiếu đọc sách, chia sẻ với các bạn về câu đố mà em tìm được.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**\* ANQP:** Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?

+ Câu 2: đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh đã làm được những điều gì?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ biểu hiện cảm xúc.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia khổ thơ: (4 khổ như SGV)

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- Luyện đọc từ khó: *dắt em, thắm mãi, vời vợi, mênh mông, bến xa,…*

- Luyện đọc ngắt nhịp thơ

- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.

*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

**2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- GV mời HS nêu nội dung bài thơ.

- GV chốt: nội dung ( SGV)

**\* ANQP:** Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự

\* Bổ sung: GV nêu một số hoạt động tri ân các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự

**"CÁC HOẠT ĐỘNG TRI ÂN, TƯỞNG NIỆM CÁC ANH HÙNG LIỆT SỸ, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH NHÂN KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2024)**

**Nhằm thiết thực kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2024), các đơn vị trong toàn lực lượng Công an tỉnh Phú Thọ đã tổ chức nhiều hoạt động tri ân, dâng hương, dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thăm hỏi tặng quà người có công với cách mạng, gia đình chính sách trong và ngoài lực lượng Công an.**

  
  
  
  


          Tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Vị Xuyên và Điểm cao 468, Đoàn công tác phòng An ninh điều tra Công an tỉnh đã thành kính dâng hương, dâng hoa để tưởng nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng chiến đấu, hi sinh để giữ gìn từng tấc đất nơi biên cương Tổ quốc, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của dân tộc.

  
  


          Thăm tặng quà gia đình Mẹ liệt sĩ Trương Thị Thú, sinh năm 1936, trú tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì và thân nhân 15 cán bộ chiến sĩ đang công tác tại phòng Cảnh sát giao thông có thân nhân là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, đại diện lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Phòng Cảnh sát Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh đã ân cần thăm hỏi sức khỏe của mẹ và tri ân những mất mát, hy sinh của mẹ cùng thân nhân gia đình người có công đối với nền độc lập tự do của Tổ quốc.



**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**

- GV cho HS đọc khổ 2,3,4.

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**\*ĐỌC MỞ RỘNG**

Câu 1: Tìm đọc các câu đố về đồ dùng học tập hoặc các đồ vật khác ở trường.

- GV cho HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn các em tìm bài đọc

Câu 2: Chia sẻ với bạn bè câu đố em tìm được và cùng bạn giải câu đố đó.

GV hướng dẫn HS có thể chia sẻ sách cùng bạn bè, đọc sách chéo (đọc lại, đọc tiếp) rồi ghi chép vào phiếu đọc sách.

-  GV đi các nhóm để góp ý, nhận xét, khích lệ.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS viết cần làm gì để được vào Đội?

+Nếu em được vào đội em cảm thấy như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH VUÔNG,**

**HÌNH CHỮ NHẬT. (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV gọi 2HS lên bảng làm bài để khởi động bài học.

- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành: Củng cố kiến thức về** **đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.**

**Bài 1.(Làm việc cá nhân)**

-GV cho HS nêu yêu cầu

- Đề bài cho biết gì, yêu cầu tính gì?

- Độ dài từ nhà Dế Mèn đến nhà Xén Tóc bằng độ dài cạnh nào của hình chữ nhật ABCD?

- Làm thế nào để biết độ dài cạnh AD ?

- Nhà Dế Mèn cách nhà Xén Tóc mấy đề- xi-mét ?

- Nhà Dế Mèn cách nhà Dế Trũi mấy đề- xi-mét ?

-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

GV có thể hỏi em có thể giúp Dế Mèn tìm đường ngắn nhất đi qua nhà tất cả các bạn rồi quya về nhà mình và tính độ dài đường đi đó không?

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: (Làm việc nhóm 2 làm phiếu học tập)**

- GV cho HS nêu yêu cầu

- Câu a) GV cho HS dựa vào đặc điểm về cạnh của hình chữ nhật để tìm ra độ dài đoạn đường CD.

- Câu b) :

+ Đi theo đường tránh là đi theo đường nào?

+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD bao nhiêu ki-lô-mét?

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: (Làm việc nhóm ) Chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”**

**-** GV cho HS đọc đề toán

-GV cho HS thực hiện trên que tính

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để HS biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

**- Hình ABCD là hình gì? Hình ABCD mấy góc vuông?Nêu các cạnh của hình vuông?Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì?**

**- Hình MNPQ là hình gì? Hình MNPQ mấy góc vuông? Nêu các cạnh của hình chữ nhật? Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì?**

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv hệ thống kiến thức bài

-Dặn dò về nhà học thuộc bài, chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SẢN PHẢM EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được sản phẩm của bản thân.

- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những sản phẩm của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những sở thích của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn những ý tưởng của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.

+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**\* Thiết kế sản phẩm em yêu thích**

- Trao đổi nhóm để lựa chọn và lên ý tưởng thiết kế sản phẩm yêu thích ( nhóm 4)

- Thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng đã thiết kế.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

\* **Triển lãm sản phẩm yêu thích**

**-**Trưng bày và giới thiệu sản phẩm em thiết kế.

- Bình chọn sản phẩm em yêu thích.

**- Các nhóm nhận xét**

**Gv Kết luận:** Mỗi người có những sở thích khác nhau. Các em đã biết xác định các đồ vật mình yêu thích, tìm tòi sáng tạo các sản phẩm theo ý tưởng riêng của mình là điều đáng khen ngợi.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

- GV nêu yêu cầu học sinh về nhà chia sẻ những sản phẩm của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**BÀI 7: THỰC HÀNH: KHẢO SÁT VỀ SỰ AN TOÀN CỦA**

**TRƯỜNG HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vựa xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**2. Năng lực chung**.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động:**

- GV mở các hình ảnh gắn với ngôi trường đang học:

+ GV nêu câu hỏi:

+ Bức ảnh được chụp vào khoảng thời gian nào trong buổi học?

+ Những cảnh nào được chụp?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập thực hành:**

**1. Chia sẻ kết quả khảo sát.**

- Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát, phát hiện và đề xuất (nếu có)

- YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày kết quả khảo sát và đưa ra đề xuất.

**2. Báo cáo kết quả.**

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV nêu câu hỏi về truyền thống lịch sử nhà trường.

+ Ngôi trường e đang học có tên là gì?

+ Ngôi trường được xây dựng vào năm nào?

+ Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT ( CC )**

**ÔN: BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được câu cảm; Viết được kể thành câu cảm theo mẫu

+ Viết được các câu nêu cảm xúc trong các tình huống

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm, yêu thương các thành viên trong gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt.

**2. Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho HS hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1:** Luyện viết

- GV đọc yêu cầu HS Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường

+ Gọi 2 HS đọc lại.

+ HD HS nhận xét:

H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?

H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?

+ HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.

- Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.

+ Chấm, chữa bài.

- GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm.

**2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS làm bài tập 3, 4, 5, 6/35 Vở Bài tập Tiếng Việt.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.

- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**3:** Chữa bài

- GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 3/35**

- Gọi Hs thảo luận nhóm đôi và trao đổi

- Gọi các nhóm báo cáo

- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

*🡺* GV chốt: ....

**\* Bài 4/35:** Từ in đậm trong các câu nói trên ở bài 3 bổ sung điều gì cho câu

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV gọi 1-2 HS chưa bài.

*🡺 GV nhắc lại tác dụng của câu cảm*

**\* Bài 5/35:** Chuyển các câu dưới đây thành câu cảm

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Yêu cầu HS đọc các câu

HS làm vở nháp và chữa bài

a, Bạn ấy đọc nhiều sách quá !

b, Thư viện trường mình rộng quá!

c,Thư viện đóng cửa muộn thê!

- HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương

*🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết chuyển các câu kể thành câu cảm

**Bài 6:** Viết câu cảm với các tình huống sau

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- GV YC HS trao đổi trong nhóm đôi từng tình huống

- Gọi HS chia sẻ

- GV nhận xét, tuyên dương những bạn đã viết được câu cảm

*🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết viết các câu cảm thể hiện cảm xúc trong các tình huống cụ thể

**HĐ Vận dụng**

- Em hãy nêu tấc dụng của câu cảm, cách chuyển câu kể thành câu cảm

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương.

-Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN**

**BÀI 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN ,**

**HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Thực hành vẽ góc vuông

[-Thực hiện được việc](https://blogtailieu.com/) vẽ đường tròn bằng com pa.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ toán học và năng lực giao tiếp toán học thể hiện q[ua việc biết quy cách sử](https://blogtailieu.com/) [dụng ê ke, com pa và](https://blogtailieu.com/) ứng dụng vào giải quyết các vấn đé toán học.  [Thực hiện nhiệm vụ t](https://blogtailieu.com/)rang trí hình học, HS sẽ phát triển cả[m nhận thẩm mĩ đặc biệt](https://blogtailieu.com/) [là tính lôgic trong thầ](https://blogtailieu.com/)m mĩ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.  [Ê ke và com pa.](https://blogtailieu.com/)

- [Một tờ giấy để hướng](https://blogtailieu.com/) dẫn gấp hình cho bài tập 2 tiết 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: nêu cách đặt 6 que diêm thành HCN, chỉ ra các cạnh hình chữ nhật

+ Câu 2: Dùng ê ke kiểm tra các góc của hình chữ nhật, dự tính cách vẽ các góc vuông và hình chữ nhật như thế nào

- GV nhận xét, tuyên dương - dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức:**

**a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC**

**b. Vẽ đường tròn tâm I**

**-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.

- Để vẽ được con cần có dụng cụ gì.

**a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC**

GV chiếu hình hoặc nêu và thực hiện vẽ góc vuông theo các hướng khác nhau

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**b. Vẽ đường tròn tâm I**

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành:**

**Bài 1: Rèn kỹ năng vẽ góc vuông**

**Tự làm ê ke giấy gấp giấy làm đôi rồi lại gấp đôi theo hình vẽ ?**

- Sau đó cho học sinh dùng ê ke trong bộ đồ dùng để kiểm tra 2 góc vuông của ê ke giấy vừa gấp đã vuông góc chưa

- Liên hệ tác dụng của ê ke giấy có thể vận dụng khi nào?

- Dùng ê ke giấy kiểm tra các góc vuông của hình vẽ

-Liên hệ tìm các vật dụng xung quanh có góc vuôg từ ê ke giấy

- GV nhận xét, tuyên dương.

\*Lưu ý vẫn luôn cần kiểm tra và đem đủ dụng cụ cần thiết khi học và làm việc, tránh lạm dụng ê ke giấy và quên đồ dùng.

**Bài 2: Rèn kỹ năng vẽ hình chữ nhật và hình vuông theo mẫu?**

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng trải nghiệm:**

**-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để tìm các góc vuông với các đồ vật có xung quanh mình

+ Về tìm và kiểm tra ác đồ dùng trong gia đình có các góc vuông và tiết sau thi nêu chọn bạn tìm giỏi nhất.

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà học thuộc bài, chuẩn bị bài sau.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 16: LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THƯ VIỆN CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Mở rộng vốn từ về thư viện, nhận biết được câu cảm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

- GV nhận xét, tuyên dương - dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.**

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, chốt đáp án:

GV và HS thống nhất đáp án:

+ Người: người mượn, người đọc, thủ thư.

+ Đồ vật: sách, báo, phiếu mượn sách, thẻ thư viện, giá sách.

**Bài 2: Câu nói của mỗi bạn tranh A và tranh B có gì khác nhau?**

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

- - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm + Quan sát 2 tranh, so sánh câu nói được viết trong 2 tranh.

+ Tìm những điểm khác biệt

- Mời HS khác nhận xét.

Gv chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Bài 3:** Từ in đậm ở bài tập 2 bổ sung điều gì cho câu?

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giao nhiệm vụ làm cá nhân, các từ in đậm trong câu B bổ sung điều gì?:

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các bạn khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

*+ Các từ in đậm trong tranh B bổ sung cảm xúc của người nói cho câu nói.*

**Bài 4**: Chuyển các câu thành câu cảm

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:

- GV hướng dẫn mẫu.

- Mời đại diện các nhóm trình bày.

- Mời nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, chốt ý,

-GV cho HS ghi vào vở bài tập.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV cho HS tìm hiểu một số tờ thông báo trong sách báo.

- GV trao đổi những về những thông báo trên tờ thông báo

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về Đội TNTP Hồ Chí Minh.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức bài, nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh cuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 6 ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 16: LUYỆN TẬP VIẾT THÔNG BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết thông báo đơn giản theo hướng dẫn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: một số em lên tự giới thiệu bản thân

- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

Luyện viết thông báo.

a. Nhận biết các cách viết thông báo. (làm việc chung cả lớp)

Bài tập 1: Đọc thông báo và trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu .

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

GV và HS thống nhất đáp án:

a. Các phần theo thứ tự của bản thông báo: Tiêu đề – Nội dung - Người viết

b. Những thông tin được thể hiện trong nội dung của thông báo:

+ Thời gian thành lập câu lạc bộ: ngày 15/10/2022 .

+ Nơi tìm hiểu thông tin: trên trang mạng của trường.

+ Nơi đăng kí tham gia: văn phòng nhà trường

+ Thời hạn đăng kí: từ 1/10/2022 đến 10/10/2022. 2. Thực hành viết tin nhắn. (làm việc cá nhân)

Bài tập 2: Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường (thi cờ vua, bơi lội)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết thông báo vào vở.

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV mời HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài tập 3: Đọc lại thông báo em vừa viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc thông báo mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV cho HS tìm hiểu một số tờ thông báo trong sách báo.

- GV trao đổi những về những thông báo trên tờ thông báo

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- GV tổng kết bài học

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TRÌNH DIỄN TRANG PHỤC EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá được kết quả hoạt động trong tuần và đề ra pương phương hoạt động tuần mới.

- Học sinh có khả năng thể hiện được sở thích về trang phục của mình. Học sinh tự tin trình diễn thời trang trước lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách biểu diễn trang phục để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn những trang phục đẹp, phù hợp với bản thân và trình diễn trang phục một cách sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở cho lớp xem một video trình diễn thời trang đặc sắc của các bạn nhỏ.

+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung của video, nhận xét về trang phục và cách biểu diễn của các bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương - dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Sinh hoạt cuối tuần*:***

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..

- Cách tiến hành:

**1. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

*\* Ưu điểm:*

………………………………................................

*\* Tồn tại*

………………………………................................

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....

**2.Kế hoạch tuần tới.**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**Hoạt động Sinh hoạt chủ đề.**

**3. Chuẩn bị trình diễn trang phục theo ý thích.**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, sau đó giáo viên nêu yêu cầu HĐ: Các nhóm tham gia trình diễn thời trang theo chủ đề trang phục em yêu thích.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận để chuẩn bị và lên ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.

- GV yêu cầu từng nhóm giới thiệu về bộ trang phục yêu thích của nhóm mình.

- Yêu cầu các nhóm lên trình diễn trang phục.

Yêu cầu lớp nhận xét, bình chọn phong cách trình diễn ấn tượng.

- GV khen ngợi sự tự tin và sáng tạo của HS.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:** GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục chuẩn bị trang phục và ý tưởng biểu diễn trang phục.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy.tuyên dương. Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |